

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST;
Ngày: 10-02-2025;
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tất Ái;

2/ Ông Võ Quý Quốc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 639/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX-ST ngày 13/01/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số E, ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày: Ông và bà Trương Thị Thanh T sống chung vào năm 1988, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A vào ngày 27/5/1988. Cuộc sống chung của vợ chồng ông H rất hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung. Ông H và bà T đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Thanh L, sinh năm 1990 và Phạm Thanh Đ, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành lao động được nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Ông H khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do lớn tuổi, đi lại khó khăn nên ông H có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt ông H.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày: Bà T và ông H đã sống ly thân. Quá trình chung sống ông bà có hai con chung, đã trưởng thành lao động được. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Bà T khai không có. Do bận công việc nên bà T có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà T. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số A ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Ông H và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H, Tòa xét thấy: Ông H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông bà đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập bà T nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H. Qua đó cho thấy bà T không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với ông H, ngoài ra thời gian ly thân đã kéo dài. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của ông H, cho ông H được ly hôn với bà T.

[5] Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành lao động được nên ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông H và bà T không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông H và bà T khai không có.

[8] Về án phí: Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H.

Về tình cảm: Ông Phạm Thanh H được ly hôn với bà Trương Thị Thanh T.

2. Án phí: Ông Phạm Thanh H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy